



**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ LẦN 13  
SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)**

Phần chữ in nghiêng trong Bảng này là những điều khoản được sửa đổi và/hoặc bổ sung trong Dự thảo Điều lệ lần 13 sẽ được thông qua tại kỳ họp Đại hội, phần chữ bị gạch là những điều khoản bị sửa đổi, bổ sung và lược bỏ tại Điều lệ hiện hành.  
Một số ký hiệu viết tắt:

- + Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);
- + Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số: 03/2022/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 11/01/2022 (“**Luật sửa đổi Luật doanh nghiệp 2020**”);
- + Thông tư số: 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 17/12/2021 (“**Thông tư số: 114/2021/TT-BTC**”).

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (sửa đổi, bổ sung lần thứ 12)	ĐIỀU LỆ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LẦN 13	LÝ DO SỬA ĐỔI
<b>CHƯƠNG IV ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
1	<b>Điều 30. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 30.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả	<b>Sửa đổi Khoản 30.1 và Khoản 30.2, Điều 30 như sau:</b> <b>Điều 30. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 30.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm	Sửa đổi Khoản 30.1 và 30.2 Điều lệ công ty để đảm bảo thống nhất quy định về Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tuân thủ quy định tại Khoản 5, Điều 7 của

	<p><del>cổ đông dự họp</del> tán thành:</p> <p>30.1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>30.1.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>30.1.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>30.1.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo Tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>30.1.5. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>30.1.6. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận quy định tại khoản 52.3, Điều 52 Điều lệ này.</p> <p>30.2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp <del>tán thành</del> trừ trường hợp quy định tại khoản 30.1 và khoản 30.3, khoản 30.4 của Điều này và khoản 29.9, Điều 29 của Điều lệ này.</p>	<p>phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và <i>biểu quyết tại cuộc họp</i> <del>tán thành</del> của tất cả cổ đông dự họp <del>tán thành</del>:</p> <p>30.1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>30.1.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>30.1.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>30.1.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo Tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>30.1.5. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>30.1.6. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận quy định tại khoản 52.3, Điều 52 Điều lệ này.</p> <p>30.3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> <del>tán thành</del>, trừ trường hợp quy định tại khoản 30.1 và khoản 30.3, khoản 30.4 của Điều này và khoản 29.9, Điều 29 của Điều lệ này.</p>	<p>Luật sửa đổi Luật doanh nghiệp 2020.</p>
--	--	--	---



**CHƯƠNG IV**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

<p><b>Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>22.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.</p> <p>22.2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>22.2.1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>.....</p> <p><i>Không quy định</i></p>	<p>Bổ sung Điều 22.2.22 như sau:</p> <p><b>Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>22.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.</p> <p>22.2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>22.2.1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>22.2.22. Hàng năm, phê duyệt tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển của Công ty căn cứ trên đề xuất của Hội đồng Quản trị; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch, phương án sử dụng Quỹ đầu tư phát triển hàng năm.</p>	<p>Bổ sung thêm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc phê duyệt trích lập Quỹ đầu tư phát triển, để đảm bảo thống nhất nội dung sửa đổi hàng năm, Công ty trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Điều 59 của Điều lệ công ty.</p>
--	---	--





## CHƯƠNG IX

### QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

	<p><b>Điều 59. Trích lập các quỹ</b></p> <p>59.1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ sau đây:</p> <p>59.1.1. <del>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng năm phần trăm (05%) lợi nhuận ròng cho đến khi bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</del></p> <p>59.1.2. <del>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bằng năm phần trăm (05%) lợi nhuận ròng cho đến khi bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</del></p> <p>59.1.3. <del>Quỹ khen thưởng, phúc lợi;</del></p> <p>59.1.4. Các quỹ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>59.1.5. <del>Việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ này thực hiện theo quy định của Pháp luật.</del></p>	<p><b>Sửa đổi Điều 59. Trích lập các quỹ</b></p> <p><b>Điều 59. Trích lập các quỹ</b></p> <p>59.1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để lập các quỹ sau đây:</p> <p>59.1.1. <i>Quỹ đầu tư phát triển;</i></p> <p>59.1.2. <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi;</i></p> <p>59.1.3. <i>Các quỹ khác theo quy định của Pháp luật.</i></p> <p>59.2. <i>Việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ này thực hiện theo Điều lệ của công ty, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và quy định của Pháp luật liên quan.</i></p>	<p>Sửa đổi Điều 59 về trích lập các quỹ Điều lệ công ty để đảm bảo thống nhất quy định kể từ năm 2022 Công ty không phải thực hiện trích lập các Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo quy định của Thông tư số: 114/2021/TT-BTC ngày 17/12/2021; đồng thời bổ sung quy định trích lập và quản lý Quỹ đầu tư phát triển.</p>
--	--	--	--

